

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ANGULARJS

1. AngularJS directives được sử dụng trong _____. B

- A. Model.
- B. View.
- C. Controller.
- D. Module.

2. Biểu thức nào sau đây là hợp lệ trong AngularJs? A

- A. {{ 2 + 2 }}
- B. { 2 + 2 }
- C. ((2 + 2))
- D. { (2 + 2) }

3. Khẳng định nào sau đây là đúng? D

- A. Biểu thức không thể chứa điều kiện, vòng lặp hoặc RegEx.
- B. Biểu thức không thể khai báo 1 hàm.
- C. Biểu thức không được chứa dấu phẩy, từ khóa void hoặc return.
- D. Tất cả đều đúng.

4. Các AngularJS directives có thể viết trong HTML như: D

- A. Tên thẻ.
- B. Thuộc tính.
- C. Tên class.
- D. Cả A, B, C.

5. ng-model directive được sử dụng cho _____. B

- A. One-way data binding.
- B. Two-way data binding.
- C. Binding view to controller.
- D. Tất cả đều sai.

6. ng-bind directive liên kết _____. C

- A. Data đến Model.
- B. View đến Controller.
- C. Model đến phần tử HTML.
- D. Model đến \$scope.

7. \$scope là gì? A

- A. Truyền dữ liệu giữa controller và view.
- B. Truyền dữ liệu giữa model và controller.
- C. Là biến có phạm vi toàn cục trong AngularJs.
- D. Tất cả đều sai.

8. ng-change directive cần được sử dụng với ng-model directives. A

- A. Đúng.
- B. Sai.
- C. Đôi khi.
- D. Tất cả đều sai.

9. directive nào sau đây cho phép sử dụng form? B

- A. ng-include.
- B. ng-form.
- C. ng-bind.
- D. ng-attach.

10. Service trong AngularJS là gì? B

- A. Service là thành phần giao diện sử dụng lại được.
- B. Service là Javascript function có thể sử dụng lại.
- C. Service là nhà cung cấp dữ liệu.
- D. Tất cả đều sai.

11. Bộ lọc AngularJS _____ . A

- A. Định dạng dữ liệu mà không thay đổi dữ liệu ban đầu.
- B. Lọc dữ liệu để hiển thị trên UI.
- C. Tìm nạp dữ liệu từ máy chủ từ xa.
- D. Cache tập hợp các dữ liệu trên trình duyệt.

12. AngularJS module có thể được tạo ra bằng cách sử dụng _____. A

- A. angular.module();
- B. var myModule = new module();
- C. module.create();
- D. angular.create();

13. Khẳng định nào sau đây là đúng? D

- A. AngularJS controller duy trì dữ liệu ứng dụng và hành vi sử dụng \$scope.
- B. AngularJS controller có thể được tạo ra trong tệp JS riêng biệt.
- C. AngularJS controller có thể được thêm vào module.
- D. Tất cả đáp án trên.

14. Service nào dưới đây được sử dụng để truy xuất hoặc gửi dữ liệu đến remote server? A

- A. \$http.
- B. \$XMLHttpRequest.
- C. \$window.
- D. \$get.

15. Service nào dưới đây được sử dụng để xử lý các trường hợp ngoại lệ không được kiểm soát trong AngularJS? A

- A. \$errorHandler.
- B. \$exception.
- C. \$log.
- D. \$exceptionHandler.

16. Module nào sau đây được yêu cầu cho routing? B

- A. angular.js
- B. angular-route.js.
- C. angularRouting.js.
- D. route.js.

17. Provider nào sau đây có thể được sử dụng để configure routes? A

- A. \$routeProvider.
- B. \$url.
- C. \$rulesProvider.
- D. Tất cả đều sai.

18. Which of the followings are validation directives? D

- A. ng-required.
- B. ng-minlength.
- C. ng-pattern.
- D. Tất cả.

19. Các class css xuất hiện trong AngularJS D

- A. ng-valid
- B. ng-invalid
- C. ng-pristine
- D. Tất cả

20. Giải thích routes trong AngularJS là gì? B

- A. Tự động đồng bộ hóa dữ liệu giữa model và các thành phần view.
- B. Cho phép bạn tạo các URL khác nhau cho các nội dung khác nhau trong ứng dụng của bạn.
- C. Liên kết template với scope bằng cách gọi hàm liên kết trả về từ bước trước.
- D. Để propagate bất kỳ thay đổi model nào thông qua hệ thống vào view từ bên ngoài của AngularJS